

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày 07-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đ Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Đình Hùng

2- Bà Lê Thị Hồng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2024/HSST ngày 23 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đ (tên gọi khác Beo), sinh ngày 14/3/1991 tại Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; trình độ văn hoá: 4/12; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Th (sống) và bà Trịnh Thị H (chết); gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Chị **Trịnh Thị Minh H**, sinh ngày 29/7/2004, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 00h05' ngày 25/9/2023, nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản của người khác. Sau đó, Nguyễn Đ đi bộ quanh xóm tìm nhà dân sơ hở để đột nhập nhằm chiếm đoạt tài sản. Khi Nguyễn

Đ đi ngang qua nhà của ông Trịnh Thái Tr (sinh năm 1983; trú tại Thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng) thì Đ đã trèo qua hàng rào rồi mở cửa bên hông để đột nhập vào bên trong nhà của ông Tr. Lúc vào bên trong nhà, Đ thấy có một giá phơi quần áo nên liền kiểm tra tất cả các túi quần thì phát hiện một chiếc ví da bên trong có một vài tờ tiền polyme nên Đ liền lấy hết tiền và bỏ lại chiếc ví da vào chỗ cũ. Đ tiếp tục tìm kiếm tài sản để trộm cắp thì phát hiện có một chiếc điện thoại di động đang sạc pin và để trên bàn trang điểm, thấy vậy Đ đi đến rút điện thoại khỏi dây sạc rồi bỏ điện thoại vào túi quần và đi ra ngoài.

Khi ra đến đường 14G, Đ kiểm tra lại số tiền mình vừa trộm cắp được là 750.000 đồng và chiếc điện thoại hiệu Iphone XsMax - tất cả những tài sản này là của chị Trịnh Thị Minh H (sinh năm 2004; trú tại thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng). Sau đó, Đ tắt nguồn điện thoại và cất tiền cùng điện thoại vào lại túi quần. Đến khoảng 01h20', khi Đ đang đi đến trước quán cà phê S (thuộc thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng) thì bị Tổ tuần tra 8394 Công an xã H phát hiện nghi vấn, yêu cầu kiểm tra và lập biên bản sự việc. Qua kiểm tra và làm việc thì Nguyễn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐG ngày 10/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên UBND huyện H kết luận 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max 64Gb màu đen (đã qua sử dụng) tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Đ chiếm đoạt của chị Trịnh Thị Minh H là 6.750.000 đồng (Sáu triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 18/CT-VKS-HV ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Nguyễn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Ngoài ra, còn đề cập đường lối xử lý về tang vật, vật chứng và tiền án phí.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của bị cáo, kính xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng mà Kiểm sát viên đã công bố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 00h40' ngày 25/9/2023, Nguyễn Đ đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà chị Trịnh Thị Minh H tại thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng để trộm cắp tài sản của chị H 01 điện thoại Iphone Xs Max 64Gb có giá trị là 6.000.000 đồng cùng số tiền 750.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Đ đã chiếm đoạt của chị Trịnh Thị Minh H là 6.750.000 đồng (Sáu triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo Nguyễn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Đ nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, không ai có quyền xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm đều bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Nhận thức rõ được điều đó, nhưng bị cáo lười lao động, để có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Song cũng xét, bị cáo Nguyễn Đ chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị hại có đơn bãi nại và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Vì vậy, khi lượng hình cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo Đ một phần hình phạt. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Đ thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù giam mà cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử cho bị cáo Đ được hưởng án treo cũng đủ tác dụng tối đa của hình phạt đối với bị cáo.

[4] *Xét quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản là quá nghiêm khắc so với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử xét cần thiết cho bị cáo Đ được hưởng án treo như đã nhận định tại mục [3] nêu trên.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại Trịnh Thị Thanh H không yêu cầu bồi thường và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[6] *Về xử lý tang vật:* Ngày 17/10/2023 và ngày 21/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 54, 57 trả lại cho bà Trịnh Thị Minh H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max 64Gb màu đen (đã qua sử dụng) và số tiền 750.000 đồng (01 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng) là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đ 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 07 tháng 3 năm 2024.

Tuyên giao bị cáo Nguyễn Đ về Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ các điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc trích sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- Công an huyện Hòa Vang;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- CCTHADS huyện Hòa Vang;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Đ Thọ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Xét, bị cáo Nguyễn Đ có 04 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Cụ thể, ngày 29/11/2001, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 09/2001/HSST; ngày 05/02/2002, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 07/2002/HSST; ngày 08/3/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 09/2011/HSST và ngày 29/12/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 287/2011/HSPT. Do bị cáo Chưa chấp hành xong phần án phí của các bản án trên nên chưa được xóa án tích, do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Bản thân bị cáo không có nghề nghiệp, lấy việc trộm cắp tài sản của người khác làm nguồn sống chính. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Nguyễn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung hình phạt “*có tính chất chuyên nghiệp*” và “*tái phạm nguy hiểm*” quy định tại các điểm b, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại Trịnh Thị Thanh Hiền đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường và có đơn bãi nại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đ nên không xét.

* *Về xử lý tang vật*:

Ngày 17/10/2023 và ngày 21/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 54, 57 trả lại cho bà Trịnh Thị Minh H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max 64Gb màu đen (đã qua sử dụng) và số tiền 750.000 đồng (01 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng) là đúng pháp luật nên không xét.